

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI DOLPHIN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI DOLPHIN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DOLPHIN MARINE TECHNICAL SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: DOLPHIN MARINE CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 3502418212

3. Ngày thành lập: 21/02/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lầu 4 tòa nhà Petro Vietnam Towers, số 8 Hoàng Diệu, Phường 1, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại: 0988.871198

Fax: 0254.3836627

Email: ops@dolphinmarine.vn

Website: www.dolphinmarine.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) Chi tiết: Sửa chữa tàu biển, trang thiết bị ngành hàng hải	3315(Chính)
2.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; Giao nhận hàng hóa; Dịch vụ môi giới thuê tàu biển; Đại lý làm thủ tục hải quan; Dịch vụ logistic	5229
3.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
4.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
5.	Thu gom rác thải độc hại	3812
6.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
7.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
8.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
11.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Vận tải hành khách bằng taxi;	4931
12.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ bảo vệ môi trường, ứng phó sự cố tràn dầu;	7490
13.	Cho thuê xe có động cơ	7710

14.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng, nông nghiệp, lâm nghiệp, công nghiệp, máy móc, thiết bị văn phòng, thiết bị khai khoáng, thăm dò dầu	7730
15.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: Vệ sinh các phương tiện vận tải, tàu thuyền, kho hàng, máy móc, thiết bị công nghiệp, bồn bể;	8129
16.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
17.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
18.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
19.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
20.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
21.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
22.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
24.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
25.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
26.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
27.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
28.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
29.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Dịch vụ kéo cứu hộ trên biển;	5222
31.	Bốc xếp hàng hóa	5224
32.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan;	4661
33.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép;	4662
34.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh hóa chất phục vụ thăm dò, khai thác dầu khí (trừ hóa chất cấm kinh doanh); Bán buôn vỏ container, phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;	4669
35.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
36.	Đóng tàu và cấu kiện nổi	3011
37.	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất vỏ container;	3099
38.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
39.	Sửa chữa thiết bị điện	3314

40.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
41.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
42.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
43.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
44.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
45.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, cầu cảng, công trình dầu khí trên biển, ven biển	4299
46.	(Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ được hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của Luật chuyên ngành) Danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Luật đầu tư	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 15.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN XUÂN THỌ	Số 08 Lê Thánh Tông, Phường Thắng Nhất, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	7.500.000.000	50,000	273393974	
2	NGUYỄN ĐÌNH TÙY	Thôn Phương Trì I, Xã Hùng Tiến, Huyện Vĩnh Bảo, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	7.500.000.000	50,000	030925080	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN XUÂN THỌ

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 25/05/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 273393974

Ngày cấp: 09/08/2014

Nơi cấp: Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 08 Lê Thánh Tông, Phường Thắng Nhất, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 08 Lê Thánh Tông, Phường Thắng Nhất, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu